

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày 18/5/2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quang Vinh.

2. Ông Bùi Đình Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX-ST, ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hà Mạnh A, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Thôn P, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị B, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Thôn P, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hà Mạnh A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị B kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 01 tháng 3 năm 2010. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc vì chị B đã có con riêng với người đàn ông khác, vợ chồng

sống ly thân từ tháng 01 năm 2015 đến nay. Anh xác định không còn tình cảm với chị B nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu tên Hà Ngọc N, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2011. Anh A yêu cầu được nuôi con và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Tại bản tự khai chị Lê Thị B trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung như anh A trình bày là đúng. Chị kết hôn với anh A trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, có một con chung là cháu Hà Ngọc N và không có tài sản chung. Tuy nhiên, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau nữa, hiện tại chị cũng đã có con riêng với người đàn ông khác, không còn tình cảm với anh A nên đồng ý ly hôn và anh A được quyền nuôi cháu N.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không có kiến nghị gì về thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Mạnh A, xử cho anh Hà Mạnh A ly hôn với chị Lê Thị B và anh Hà Mạnh A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Ngọc N đến khi đủ 18 tuổi. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh A không yêu cầu.

Anh Hà Mạnh A giao nộp chứng cứ cho Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy tờ tùy thân và trích lục khai sinh của cháu Hà Ngọc N. Chị Lê Thị B giao nộp cho Tòa án đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Các tình tiết sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết các bên đã thống nhất: Anh A, chị B thống nhất được về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung nên đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn chị Lê Thị B vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn chị Lê Thị B, tuy nhiên chị B có đơn xin giải quyết vắng mặt. Việc vắng mặt của bị đơn không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Mạnh A và chị Lê Thị B kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng

đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh, chị không còn tình cảm, không còn chung sống với nhau vì chị B đã có con riêng với người đàn ông khác, mâu thuẫn đó không thể hòa giải được. Nay anh A, chị B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy cuộc sống chung của anh A, chị B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh A yêu cầu ly hôn với chị B cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Hà Mạnh A và chị Lê Thị B có 01 con chung là cháu Hà Ngọc N. Anh A yêu cầu được nuôi cháu N và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của anh A về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn là phù hợp với điều kiện của anh A trong việc chăm sóc, giáo dục, phù hợp với nguyện vọng của cháu N và chị B cũng đồng ý với yêu cầu này nên cần được công nhận.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về án phí: Anh Hà Mạnh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, d Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Mạnh A. Xử lý cho anh Hà Mạnh A ly hôn với chị Lê Thị B.

2- Về con chung: Anh Hà Mạnh A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Ngọc N, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2011 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung: Không có.

4- Về án phí: Anh Hà Mạnh A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Hà Mạnh A đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/04808 ngày 26/3/2018.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- CCTHADS huyện Chi Lăng;
- UBND thị trấn L;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Trương Thị Hương Giang